

Ngày: 13-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quý

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là S)
Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 N, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Bình Ph, chức vụ: Nhân viên S (văn bản ủy quyền số 431/2019/UQ-TTT ngày 02/01/2019, có mặt)
2. *Bị đơn*: Ông Lê Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Sacombank trình bày:

Ngày 23/11/2012, ông Lê Văn C có ký với S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng-các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông C, S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 14.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 12.000.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông C đã thanh toán cho S 9.500.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, nhưng

ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S), ngày 23/7/2014, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 08/4/2019, ông C còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 8.690.046 đồng; nợ lãi trong hạn 12.462.974 đồng; nợ lãi quá hạn 6.232.249 đồng. Tổng cộng là 27.385.269 đồng.

Nay S yêu cầu ông C thanh toán tổng số tiền vốn và lãi (lãi tạm tính đến ngày 31/10/2018) là 25.658.052 đồng. Ông C phải chịu lãi phát sinh từ ngày 10/4/2019 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Ph trình bày bổ sung: Tính đến hết ngày 13/5/2019, ông C phải thanh toán cho S tổng số tiền vốn và lãi là 27.765.474 đồng, trong đó, vốn vay là 8.690.046 đồng, lãi trong hạn là 12.716.434 đồng, lãi quá hạn là 6.358.994 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông C được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông C.

[2] Tuy ông C không có văn bản trả lời, nhưng xét các chứng cứ do S cung cấp, cho thấy, vào ngày 23/11/2012, S cùng ông C có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là thực tế có xảy ra.

[3] Quá trình sử dụng thẻ, ông C còn nợ S số tiền vốn là 8.690.046 đồng. Do không thanh toán, đến ngày 23/7/2014, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, S khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán nợ là có cơ sở được chấp nhận. Buộc ông C thanh toán khoản nợ phải trả theo hợp đồng với tổng số tiền 27.765.474 đồng, bao gồm: Vốn vay là 8.690.046 đồng, lãi trong hạn là 12.716.434 đồng, lãi quá hạn là 6.358.994 đồng (lãi tính đến hết ngày 13/5/2019).

[4] Kể từ ngày 14/5/2019, ông C còn phải thanh toán cho S khoản lãi suất quá hạn tính trên phần nợ gốc là 8.690.046 (tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn không trăm bốn sáu) đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Mức lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Do yêu cầu của S được chấp nhận toàn bộ, nên ông C phải chịu án phí có giá ngạch 5% tương ứng với tổng số tiền phải thanh toán nợ. Trả lại cho S khoản tiền nộp tạm ứng án phí.

[6] Tại phiên tòa: Đại diện S có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án; ông C vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Lê Văn C.

2. Buộc ông Lê Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền vốn và lãi là 27.765.474 (hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng.

3. Kể từ ngày 14/5/2019, ông C còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản lãi suất quá hạn tính trên phần vốn vay còn nợ là 8.690.046 (tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn không trăm bốn sáu) đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Mức lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Ông C phải chịu 1.388.000 (một triệu ba trăm tám mươi tám ngàn, tính tròn số) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

5. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản tiền nộp tạm ứng án phí 641.000 (sáu trăm bốn mươi một ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005907 ngày 21/01/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

6. Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế